

Số: **22** /2022/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **11** tháng **8** năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH ngày 20 tháng 4 năm 2007 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XI về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 37/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29 tháng 9 năm 2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06 tháng 01 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai và sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư hướng dẫn thi hành Luật đất đai;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 22 tháng 8 năm 2022.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- Cục KTVB (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh
- LĐVP, NN&TNMT, NC, TH, KT, GTXD;
- Báo Hà Nam, Đài PTTH tỉnh, Công báo tỉnh, cổng TTĐT tỉnh ;
- Lưu: VT, NN&TNMT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Trương Quốc Huy

QUY CHẾ

Thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số **22** /2022/QĐ-UBND ngày **18** /2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc thực hiện dân chủ trong công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hà Nam để thực hiện các dự án vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước về đất đai (*sở Tài nguyên và Môi trường, UBND cấp huyện, phòng Tài nguyên và Môi trường cấp huyện, UBND cấp xã*); Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của Luật Đất đai.

2. Người sử dụng đất quy định tại Điều 5 Luật Đất đai khi Nhà nước thu hồi đất.

3. Chủ đầu tư thực hiện các dự án thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất.

4. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến việc thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Điều 3. Nguyên tắc thực hiện dân chủ

1. Bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, công bằng và đúng quy định của pháp luật.

2. Bảo đảm quyền của người dân: Được biết, được tham gia ý kiến và giám sát việc thực hiện các nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

3. Bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, quản lý điều hành của chính quyền các cấp, quyền làm chủ của nhân dân; bảo đảm và phát huy vai trò giám sát, phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, Ban Dân vận cấp ủy, tổ chức chính trị - xã hội các cấp trên địa bàn tỉnh.

4. Chấp hành nguyên tắc tập trung dân chủ; dân chủ trong khuôn khổ của pháp luật; kiên quyết xử lý những hành vi lợi dụng dân chủ vi phạm pháp luật,

xâm phạm quyền làm chủ của nhân dân, cản trở việc thực hiện nhiệm vụ của tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng.

5. Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của: Nhà nước, người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất.

Chương II **NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ**

Điều 4. Những nội dung phải công khai

1. Những quy định của pháp luật, quy định cụ thể của UBND tỉnh có liên quan đến thu hồi đất; chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

2. Quy hoạch sử dụng đất, Kế hoạch sử dụng đất đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Văn bản quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội, văn bản chấp thuận chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ hoặc văn bản chấp thuận của HĐND tỉnh về danh mục các dự án, công trình thuộc trường hợp Nhà nước thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất (*trừ trường hợp thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh*).

4. Bản vẽ quy hoạch chi tiết xây dựng, bản trích đo địa chính (*hoặc bản chỉnh lý trích lục địa chính*) khu đất Nhà nước thu hồi đất được các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền phê duyệt.

5. Thông báo thu hồi đất của UBND cấp huyện; Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm khi Nhà nước thu hồi đất; giá đất cụ thể để tính tiền bồi thường khi Nhà nước thu hồi đất và đơn giá bồi thường về cây trồng, vật nuôi, tài sản, vật kiến trúc trên đất khi Nhà nước thu hồi.

6. Dự kiến phương án bố trí tái định cư (*đối với những dự án có tái định cư*), gồm: Đối tượng và điều kiện được tái định cư; quy hoạch, địa điểm, giá thu tiền sử dụng đất tái định cư và thời gian bàn giao đất tái định cư.

7. Dự thảo phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, gồm: Kết quả kiểm kê đất đai, tài sản gắn liền với đất bị thu hồi; kết quả xác nhận nguồn gốc sử dụng đất; giá trị bồi thường, hỗ trợ về đất và tài sản trên đất; tổng mức bồi thường, hỗ trợ đối với từng người có đất thu hồi; thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (*nếu có*) về việc cử đại diện người sử dụng đất, đại diện những người được thừa kế theo quy định (*trong trường hợp chưa xác định được chính xác, đầy đủ người sử dụng đất, chưa thực hiện phân chia quyền thừa kế*).

8. Quyết định kiểm đếm bắt buộc; Quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc (*nếu có*); Kế hoạch cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc (*nếu có*); Quyết định thu hồi đất; Quyết định cưỡng chế thu hồi đất (*nếu có*); Kế hoạch cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất (*nếu có*); Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo phương án chi tiết.

9. Kết quả giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của người dân về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

10. Thông báo của Ủy ban nhân dân cấp huyện về thời gian, địa điểm chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ; thời hạn bàn giao mặt bằng; thời gian nhận đất tái định cư.

11. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai

1. Tổ chức hội nghị phổ biến, tuyên truyền các quy định của pháp luật đất đai, các quy định cụ thể của UBND tỉnh về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư với người dân trong khu vực dự án có đất thu hồi.

2. Niêm yết công khai tại trụ sở UBND cấp xã và tại điểm sinh hoạt cộng đồng của nhân dân nơi có đất thu hồi.

3. Thông báo trên các phương tiện truyền thanh của UBND cấp xã nơi có đất thu hồi, các nội dung sau: Các quy định của tỉnh về cơ chế, chính sách liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất; thông báo thu hồi đất, kế hoạch thu hồi đất, điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm; thông báo về việc niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; đối với thông báo về cử đại diện người sử dụng đất, cử đại diện người thừa kế *(đối với trường hợp chưa làm thủ tục thừa kế theo quy định)* ngoài việc thông báo trên phương tiện truyền thanh của UBND cấp xã còn phải được thông báo trên đài phát thanh cấp huyện, đài phát thanh truyền hình tỉnh.

4. Thông báo bằng văn bản đến từng người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi đất các nội dung quy định tại khoản 5, khoản 6, khoản 7, khoản 8, khoản 9, khoản 10 theo Điều 4 Quy chế này.

5. Đăng tải trên trang thông tin điện tử của UBND cấp huyện, gồm: Quyết định thu hồi đất; Quyết định kiểm đếm bắt buộc, quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định kiểm đếm bắt buộc, quyết định cưỡng chế thực hiện quyết định thu hồi đất (nếu có); quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo phương án chi tiết; quyết định giao đất tái định cư *(nếu có)*.

6. Thời gian và thời lượng thực hiện các hình thức công khai tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5 và khoản 6 Điều này theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp pháp luật chưa có quy định thì chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày văn bản được ban hành hoặc kể từ ngày nhận được văn bản của cơ quan, đơn vị cấp trên.

Điều 6. Những nội dung người sử dụng đất có đất bị thu hồi tham gia ý kiến khi Nhà nước thu hồi đất

1. Kết quả kiểm đếm, đo đạc về đất đai; cây trồng, vật nuôi; nhà, vật kiến trúc và tài sản khác gắn liền với đất thu hồi; kết quả xác nhận nguồn gốc sử dụng đất, thời điểm sử dụng đất, hình thức sử dụng đất.

2. Phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

3. Kế hoạch giao đất tái định cư, nguyên tắc, phương thức thực hiện bố trí tái định cư *(đối với những dự án có tái định cư)*.

4. Các nội dung khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Hình thức tham gia ý kiến

1. Tham gia trực tiếp hoặc tham gia ý kiến thông qua người đại diện tại hội nghị do Ủy ban nhân dân cấp xã phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tổ chức.

2. Bằng văn bản hoặc thư góp ý gửi trực tiếp về Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất bị thu hồi hoặc ý kiến góp ý trực tiếp đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất thu hồi hoặc tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng (trường hợp ý kiến góp ý trực tiếp thì cơ quan tiếp nhận ý kiến phải lập biên bản tiếp nhận ý kiến).

3. Thông qua phiếu lấy ý kiến của người có đất, cây trồng, vật nuôi, tài sản, vật kiến trúc gắn liền với đất bị thu hồi.

Điều 8. Nội dung giám sát

Nội dung giám sát bao gồm những nội dung công khai và những nội dung người có đất bị thu hồi tham gia ý kiến quy định tại Điều 4 và Điều 6 Quy chế này (bao gồm các nội dung chủ yếu như: Việc tổ chức thực hiện công khai, minh bạch, công bằng, đúng quy định của pháp luật; trình tự, thủ tục thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; việc giải quyết của cơ quan có thẩm quyền đối với khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư...).

Điều 9. Hình thức giám sát

1. Người sử dụng đất có đất bị thu hồi thực hiện việc giám sát thông qua hoạt động của các cấp chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, Ban thanh tra nhân dân, Ban giám sát đầu tư của cộng đồng (đối với những dự án có phần đóng góp của nhân dân) .

2. Giám sát trực tiếp trên cơ sở các hồ sơ niêm yết công khai về thu hồi đất; phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định tại Điều 4 và Điều 6 Quy chế này.

3. Người có đất, cây trồng, vật nuôi, tài sản, vật kiến trúc gắn liền với đất bị thu hồi thực hiện việc giám sát thông qua quyền khiếu nại, tố cáo theo đúng quy định của pháp luật.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN CÓ LIÊN QUAN

Điều 10. Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành.

1. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội; tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng tuyên truyền, phổ biến các chủ trương chính sách của Nhà nước và các quy định cụ thể của Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thu hồi đất, xác định giá đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan giải quyết các vướng mắc liên quan đến chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư do UBND cấp huyện đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Sở Tài chính:

Chủ trì, phối hợp với sở Tài nguyên và Môi trường, các Sở, Ngành có liên quan giải quyết các vướng mắc, kiến nghị được UBND tỉnh giao trên cơ sở đề xuất của UBND cấp huyện.

3. Sở Xây dựng:

Chủ trì cùng các Sở, Ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết các vướng mắc, kiến nghị liên quan đến việc bồi thường nhà, công trình, vật kiến trúc do UBND cấp huyện đề xuất.

4. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện giải quyết các vướng mắc, kiến nghị liên quan đến việc bồi thường cây cối, hoa màu do UBND cấp huyện đề xuất.

5. Công an tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã nắm bắt cụ thể tình hình dư luận của người dân liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; giải quyết các vụ việc phát sinh khi giải phóng mặt bằng liên quan đến an ninh trật tự; chỉ đạo công an cấp huyện chủ trì xây dựng phương án bảo đảm an ninh, trật tự khi UBND cấp huyện đề xuất việc thực hiện cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc, cưỡng chế thu hồi đất.

6. Thanh tra tỉnh:

a) Tổ chức xác minh, kết luận, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền đối với các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có liên quan đến công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo.

b) Kiểm tra, đôn đốc Ủy ban nhân dân cấp huyện; các Sở, Ngành có liên quan được UBND tỉnh giao trong việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo có liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

7. Sở Nội vụ:

Phối hợp theo dõi, giám sát việc thực hiện Quy chế dân chủ trong bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tại các địa phương và Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng, làm cơ sở để đánh giá các tiêu chí và xét thi đua trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

8. Các Sở, ngành liên quan:

Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường hoặc cơ quan được UBND tỉnh giao, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện giải quyết vướng mắc liên quan đến bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

Các sở, ngành của tỉnh trong quá trình thanh tra, kiểm tra nếu phát hiện các sai phạm, thiếu sót, hạn chế trong thực hiện quy chế dân chủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì xử lý theo thẩm quyền hoặc đề xuất xử lý theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện nghiêm Quy chế này và các quy định khác của pháp luật về thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. UBND cấp huyện khi thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư dự án có cơ cấu mời đại diện lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc, Ban dân vận, tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tham gia, đồng thời phân công rõ trách nhiệm của các thành viên trong Hội đồng.

2. Cung cấp, trao đổi thông tin cho Ban Dân vận cấp ủy, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp trước khi triển khai thực hiện dự án.

3. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của nhân dân thuộc thẩm quyền.

4. Thực hiện hình thức công khai theo quy định tại Điều 5 Quy chế này. Phân công nhiệm vụ, quy định trách nhiệm của các phòng, ban, Ủy ban nhân dân cấp xã trong việc tổ chức thực hiện các hình thức công khai theo Quy chế này.

5. Lấy ý kiến các sở, ngành liên quan về những khó khăn, vướng trong thực hiện giải phóng mặt bằng; gửi tài liệu, hồ sơ về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư tới các Sở, ngành có liên quan xin ý kiến trước khi ban hành các quyết định cưỡng chế theo thẩm quyền (nếu có).

6. Tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh về tình hình và kết quả thực hiện Quy chế thực hiện dân chủ tại địa phương (qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 30 tháng 11 hàng năm.

Điều 12. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng niêm yết công khai các nội dung quy định tại Điều 4 Quy chế này tại Nhà văn hóa thôn, tổ dân phố hoặc điểm sinh hoạt cộng đồng của thôn, tổ dân phố; phối hợp, thực hiện các hình thức công khai theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 3, khoản 4 Điều 5 Quy chế này.

2. Phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng thực hiện đo đạc, kiểm đếm, xác nhận nguồn gốc, thời điểm sử dụng đất, chủ sử dụng đất, quá trình sử dụng đất; xác nhận hộ gia đình, khẩu trực tiếp sản xuất nông nghiệp; cung cấp thông tin về người có quyền, nghĩa vụ liên quan đến thu hồi đất,...cho tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường giải phóng mặt bằng làm cơ sở thu hồi đất, xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Tiếp nhận và giải quyết kịp thời các ý kiến của các tổ chức, cá nhân thuộc thẩm quyền đối với việc thực hiện giám sát theo quy định tại Quy chế này; tổng hợp những ý kiến, kiến nghị để trình cấp có thẩm quyền giải quyết và công bố công khai kết quả giải quyết.

4. Tiếp nhận và giải quyết kịp thời các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh của nhân dân liên quan đến thu hồi đất; bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thuộc thẩm quyền, trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định; công bố công khai kết quả giải quyết để nhân dân biết, thực hiện.

5. Phối hợp với Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng gửi Thông báo thu hồi đất, trao các Quyết định của cơ quan có thẩm quyền đến người có đất thu hồi, gồm: Quyết định thu hồi đất, Quyết định kiểm đếm bắt buộc (nếu có), Quyết định cưỡng chế kiểm đếm bắt buộc (nếu có), Quyết định cưỡng chế thu hồi đất (nếu có), Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư kèm theo phương án chi tiết; Thông báo chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.

Điều 13. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng

1. Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu để tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 4 Quy chế này.

2. Phối hợp với các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện tham mưu cho Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành các văn bản theo quy định tại Khoản 5, Khoản 6, Khoản 7, Khoản 8 (nếu có) Điều 4 Quy chế này.

3. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức hội nghị tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật của Nhà nước và thông báo, gửi cho người có đất thu hồi biết về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, thông báo cử người đại diện những người sử dụng đất, cử người đại diện những người được thừa kế (nếu có).

4. Phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp xã; Trưởng thôn, Tổ trưởng dân phố thực hiện các hình thức công khai theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2, Khoản 3, Khoản 4 Điều 5 Quy chế này.

Điều 14. Chủ đầu tư

1. Chuẩn bị đầy đủ hồ sơ liên quan đến dự án có đất thu hồi.

2. Phối hợp cùng địa phương, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trong quá trình thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng.

3. Chuẩn bị kinh phí (trong trường hợp tự nguyện ứng trước tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư) để kịp thời chi trả cho người có đất, cây trồng, vật nuôi, tài sản, vật kiến trúc gắn liền với đất khi Nhà nước thu hồi đất ngay sau khi phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Điều 15. Người có đất thu hồi

1. Kê khai đúng, đầy đủ các thông tin về đất đai gồm: Diện tích, loại đất, nguồn gốc sử dụng, thời điểm sử dụng, mục đích sử dụng; các loại cây trồng, vật nuôi, nhà, công trình, vật kiến trúc khác có trên thửa đất bị thu hồi.

2. Chấp hành và thực hiện nghiêm các quyết định về thu hồi đất, phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và các quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

3. Tham gia, chấp hành nghiêm, đầy đủ các cuộc họp, hội nghị do Ủy ban nhân dân các cấp, tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tổ chức; thực hiện đúng trách nhiệm của người sử dụng đất khi Nhà nước thu hồi.

4. Tháo dỡ, di dời tài sản, công trình, vật kiến trúc, thu dọn cây trồng, vật nuôi và bàn giao đất cho Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng trước hoặc trong thời hạn quy định theo thông báo của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương IV

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 16. Phối hợp thực hiện

1. Đề nghị Ban Chỉ đạo tỉnh về thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở chỉ đạo:

a) Ban Dân vận cấp ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị, xã hội phối hợp với UBND các cấp tổ chức triển khai thực hiện Quy chế này.

b) Ban Chỉ đạo thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở các cấp đưa nội dung thực hiện quy chế dân chủ vào chương trình công tác và kế hoạch kiểm tra, giám sát hàng năm; là một trong những tiêu chí đánh giá thi đua, khen thưởng trong công tác giải phóng mặt bằng.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội các cấp:

a) Phối hợp với UBND các cấp tuyên truyền, vận động người có đất thu hồi hiểu rõ, chấp hành và thực hiện đúng các quy định của pháp luật về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất.

b) Kịp thời nắm bắt, tổng hợp những ý kiến, kiến nghị phản ánh chính đáng của người có đất bị thu hồi gửi đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết;

c) Tham gia giám sát, phản biện xã hội về công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; các nội dung công khai theo quy định tại Quy chế này.

Điều 17. Trách nhiệm thi hành

1. Các tổ chức, cá nhân liên quan đến công tác giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh, có trách nhiệm thực hiện nghiêm Quy chế này.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm chỉ đạo việc thực hiện tại địa phương và phối hợp cùng các Sở, ngành có liên quan, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tổ chức thực hiện tốt Quy chế này; hàng năm báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh qua Sở Tài nguyên và Môi trường theo dõi, tổng hợp.

3. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các địa phương, đơn vị có văn bản gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để hướng dẫn theo thẩm quyền hoặc tổng hợp, đề xuất, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.